

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Yêu; Bà Lương Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST - HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **T**, sinh ngày 01/01/1979 tại xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Khau Giường, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A Di (đã chết) và bà Vừ Thị So (đã chết). Bị cáo có vợ Lò Thị Cha, sinh năm: 1979 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm: 1999, con nhỏ nhất, sinh năm: 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/8/2025, đến ngày 24/8/2025 bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **A**, sinh ngày 19/6/1983 tại xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đa (đã chết) và bà Lò Thị Lanh, sinh năm: 1956. Bị cáo có vợ Lò Thị Tịnh, sinh năm: 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2007, con nhỏ nhất, sinh năm: 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/HSST ngày 20/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (cũ) xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/8/2025, đến ngày 24/8/2025 bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 25 phút ngày 21/8/2025 tại Phiêng Phát 1, xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Công an xã Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu 02 gói ma túy: 01 gói bên ngoài được gói bằng 01 mảnh nilon (một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đỏ), bên trong được gói bằng 01 mảnh nilon màu hồng được cất giấu tại túi áo mưa bên trái Ành đang mặc, còn 01 gói được gói bằng mảnh nilon (một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đỏ) cầm trong lòng bàn tay trái. A khai nhận số chất bột trắng gói trong các mảnh nilon là Heroine do Ành mua của T trú tại bản Khau Giường, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu với giá 400.000 đồng, mục đích mua Heroine để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của A số tiền 100.000 đồng.

Căn cứ lời khai của A, hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu tiến hành khám xét và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T, thu giữ tại túi áo bên trái (trước ngực) của Thénh 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, thu giữ tại buồng ngủ của Thénh 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có chứa 03 gói ma túy (đều được gói bằng 01 mảnh nilon màu hồng). T khai là Heroine.

Tại Cơ quan điều tra T và A khai nhận như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/8/2025, T bắt xe khách đi từ nhà tại bản Khau Giường, xã Pắc Ta xuống bản Noong Thăng, xã Mường Than, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Tại bản Noong Thăng, Thénh gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch, Thénh đã mua của người đàn ông đó 10 gói Heroine (đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng) với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T mang về nhà tại bản Khau Giường, xã Pắc Ta cất giấu số Heroine đó vào trong 01 lọ nhựa màu trắng để ở buồng ngủ của Thénh không cho ai biết. Từ ngày 19/8/2025 đến ngày 21/8/2025, Thénh đã sử dụng hết 03 gói Heroine.

Đến khoảng 10 giờ ngày 21/8/2025, T đang ở nhà một mình tại bản Khau Giường, xã Pắc Ta thì có A đến nhà Thénh. Khi gặp Thénh, Ành hỏi: “*Có gì ăn không ? đưa em bốn con*”, tức Ành hỏi Thénh có Heroine bán không, bán cho Ành 04 gói Heroine, T trả lời: “*không có đâu*”. Ành vẫn nghĩ rằng Thénh có Heroine nên đã lấy trong túi áo mưa ra 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho Thénh. Nhận tiền Ành đưa, Thénh đi vào trong buồng ngủ lấy ra 04 gói Heroine cất giấu trong lọ nhựa bán cho Ành và trả lại cho Ành 01 tờ tiền mệnh

giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, A dồn 03 gói Heroine thành 01 gói và dùng mảnh nilon (có một mặt màu xanh, đỏ, một mặt màu trắng) gói bên ngoài rồi cất vào túi áo mưa bên trái đang mặc cùng số tiền 100.000 đồng, gói Heroine còn lại, Ành dùng mảnh nilon (một mặt màu xanh đỏ, một mặt màu trắng) gói bên ngoài và cầm trên tay trái đi tìm nơi sử dụng. Đến hồi 11 giờ 25 phút ngày 21/8/2025, khi A đi bộ đến khu vực bản Phiêng Phát 1, xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an xã Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng (như đã nêu ở trên). Khám xét khẩn cấp và giữ người đối với T, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng (như đã nêu ở trên).

Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 02 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của A gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 712/KL- KTTHS, ngày 23/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Số chất bột màu trắng thu giữ của A có khối lượng là 0,27 gam; 02 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin)”*.

Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 03 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của T gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 713/KL- KTTHS, ngày 23/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng là 0,18 gam; 03 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin)”*.

Cơ quan điều tra đã gửi số tiền 600.000 đồng trong đó thu giữ của T 500.000 đồng, thu giữ của A 100.000 đồng gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 714/KL-KTTHS, ngày 25/8/2025 và bản kết luận giám định số 715/KL-KTTHS, ngày 25/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đều kết luận: *“Số tiền 600.000 đồng, gửi đến giám định là tiền thật”*.

Vật chứng còn lại của vụ án: 02 mảnh nilon (một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đỏ); 05 mảnh nilon màu hồng; 01 lọ nhựa màu trắng; các vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và số tiền 600.000 đồng, hiện đang được bảo quản theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSKV2 ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu đã truy tố bị cáo T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Bị cáo A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo T từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 10 tháng tù về tội: “Mua

bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo A từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 08 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với cả 02 bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T. Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 02 mảnh nilon (một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đỏ); 05 mảnh nilon màu hồng; 01 lọ nhựa màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo T, do bị cáo phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo Thênh số tiền 100.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; trả lại cho bị cáo A số tiền 100.000 đồng là tiền hợp pháp của bị cáo Ành.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 19/8/2025, tại bản Noong Thăng, xã Mường Than, tỉnh Lai Châu, T đã mua trái phép 10 gói Heroine với số tiền 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine, T mang về nhà tại bản Khau Giường, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu sử dụng hết 03 gói. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/8/2025, A đến nhà Thénh và hỏi mua Heroine, T đã bán trái phép 04 gói Heroine cho A với giá 400.000 đồng. Mục đích Ành mua Heroine là để sử dụng, sau khi mua được Heroine của Thénh, A dôn lại thành 02 gói rồi mang đến bản Phiêng Phát, xã Tân Uyên để sử dụng thì bị Công an xã Tân Uyên bắt quả tang và thu giữ 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,27 gam. Đối với T cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở và thu giữ 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,18 gam. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền 500.000 đồng của T (trong đó có 400.000 đồng là tiền Thénh bán Heroine cho Ành) và thu 100.000 đồng của A.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của T đã một lần bán trái phép chất ma túy cho A thu lời bất chính 400.000 đồng. Trong vụ án này, T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,45 gam Heroine (gồm 0,27 gam bị cáo bán cho A và 0,18 gam thu giữ của T). Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của A với 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,27 gam, số Heroine này bị cáo mua của T với số tiền 400.000 đồng, mục đích để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác. Như vậy hành vi của bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bị cáo A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình,

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn, bị cáo A cũng là người dân tộc thiểu số nên các bị cáo nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo A đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc cung cấp thông tin về tội phạm khai ra hành vi phạm tội của T, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo T chưa có tiền án tiền sự, nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên cũng cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo A không có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo đã từng bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích, cũng cần phải xem xét đánh giá trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo T theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và bị cáo A theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,18 gam Heroin thu giữ của bị cáo T và 0,27 gam Heroin thu giữ của bị cáo A gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; 02 mảnh nilon (một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đỏ); 05 mảnh nilon màu hồng; 01 lọ nhựa màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo T, do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; trả lại cho bị cáo Thénh số tiền 100.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; trả lại cho bị cáo A số tiền 100.000 đồng là tiền hợp pháp của bị cáo Ành.

[8] Về án phí: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về phê duyệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030, tại phiên tòa bị cáo T đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroin bị cáo T khai mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của T và A, quá trình điều tra xác định Thénh và Ành không thuộc trường hợp bị xử lý hình sự về tội “Sử

dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo A.

Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù; Xử phạt bị cáo A 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của cả 02 bị cáo tính từ ngày 21/8/2025.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon (một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, đỏ); 05 mảnh nilon màu hồng; 01 lọ nhựa màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo T.

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 100.000 đồng; trả lại cho bị cáo A số tiền 100.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T. Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- PV06 CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 2 - Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Tân Uyên;
- Các bị cáo 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

